TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2023/DS-ST
Ngày: 23/3/2023
Tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiển

2. Bà Phan Thị Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thuý - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tri Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-DS ngày 02/03/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Như Y, sinh năm 1984 và bà Dương Ngọc Th, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: ấp Bời A, xã Vĩnh N, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Ông Y ủy quyền cho bà Th, bà Th có mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Bình A, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp Bời A, xã Vĩnh N, huyện V, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Bé E, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp Bời A, xã Vĩnh N, huyện V, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Như Y, bà Dương Ngọc Th vào ngày 18/10/2022 và trong quá trình xét xử bà Dương Ngọc Th trình bày: Vợ chồng ông Huỳnh Bình A có mua thức ăn nuôi tôm và thức ăn nuôi heo tại của hàng với hình thức gối đầu, sau khi bán tôm và bán heo sẽ trả nợ cho vợ chồng bà. Thời

hạn mua từ ngày 27/6/2015 cho đến ngày 10/10/2018 thì ngưng không mua nữa, qua nhiều lần thanh toán vợ chồng ông A còn nợ tổng số tiền là 61.799.000 đồng. Nay yêu cầu vợ chồng ông A trả số tiền là 61.799.000 đồng, đồng ý cho vợ chồng ông A trả số nợ trên đết hết tháng 12 năm 2023. Đối với số tiền lãi từ ngày 21/10/2018 cho đến ngày xét xử tổng số tiền là 21.784.000 đồng nay xác định không yêu cầu Toà án giải quyết về tiền lãi suất, thống nhất rút yêu cầu lãi suất.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử bị đơn ông Huỳnh Bình A trình bày: Thống nhất vợ chồng ông còn nợ số tiền là 61.799.000 đồng, đồng ý trả số tiền trên nhưng xin trả dần, mỗi năm trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đối với số tiền lãi 21.784.000 đồng không đồng ý trả lý do khi vợ chồng ông Y, bà Th bán thức ăn đã tính lãi rồi, việc bà Th rút yêu cầu tiền lãi suất số tiền là 21.784.000 đồng ông thống nhất không ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Bé E có đơn xin vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2023 bà xác định vợ chồng còn nợ số tiền thức ăn nuôi tôm của vợ chồng ông Y, bà Th số tiền là 61.799.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên, đối với số tiền lãi không đồng ý trả vì khi bán đã tính lãi rồi.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông nguyên đơn buộc vợ chồng ông A, bà Bé E trả số tiền mua thức ăn còn thiếu là 61.799.000 đồng. Đối với số tiền lãi 21.784.000 đồng nguyên đơn rút yêu cầu nên đề nghị đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Bé E có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Bé E theo quy định Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"*. Cụ thể yêu cầu vợ chồng ông A trả số tiền mua thức ăn còn thiếu nợ gốc là 61.799.000 đồng.

[3] Về thẩm quyền: Đây là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền mua bán còn thiếu là đồng nợ 61.799.000 đồng. Tại phiên tòa, bị đơn ông A thừa nhận còn nợ số tiền mua bán còn thiếu là đồng 61.799.000 đồng và đồng ý trả số nợ trên cho ông nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ Điều 92 *(quy định các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh)* của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án công nhận đó là có thật.

[5] Bị đơn nại ra do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi năm là 5.000.000 đồng trả cho đến khi hết nợ nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý. Nguyên đơn bà Th thống nhất cho bị đơn ông A trả trong thời hạn đến hết năm 2023 nên không có cơ sở chấp nhận ý kiến trả dần của ông A mỗi năm là 5.000.000 đồng.

Xét thấy bên bị đơn mua thức ăn của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền, do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 430 (*quy định về hợp đồng mua bán tài sản*); Điều 440 (*quy định về nghĩa vụ trả tiền*) của bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông A, bà Bé E có trách nhiệm liên đới trả số tiền còn thiếu là 61.799.000 đồng.

[6] Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thống nhất rút yêu cầu đối với yêu cầu tiền lãi suất với tổng số tiền là 21.784.000 đồng, không yêu cầu Toà án giải quyết về tiền lãi suất. Việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu lãi suất số tiền 21.784.000 đồng do đã rút yêu cầu.

[7] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vợ chồng ông A, bà Bé E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Y, bà Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng Điều

430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Buộc vợ chồng ông Huỳnh Bình A và bà Huỳnh Thị Bé E có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Huỳnh Như Y, bà Dương Ngọc Th số tiền còn thiếu là 61.799.000 đồng.

Nguyên đơn bà Th, ông Y thống nhất cho vợ chồng ông A trả nợ đến hết tháng 12/2023 mà không thực hiện thì hết năm 2023 vợ chồng ông Y, bà Th mới có quyền yêu cầu Thi hành án. Kể từ ngày ông Y, bà Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông A, bà Bé E không trả số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

2- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu lãi suất số tiền 21.784.000 đồng do đã rút yêu cầu.

3- Án phí sơ thẩm: Buộc vợ chồng ông Huỳnh Bình A, bà Huỳnh Thị Bé E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.089.950 đồng.

Hoàn trả cho ông Huỳnh Như Y, bà Dương Ngọc Th số tiền tạm ứng án phí là 2.089.575 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002642 ngày 13/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4- Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 23/3/2023; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bé E vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Thị Phượng